

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 749/TTr-TNMT ngày 24/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc Vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tây Bắc (đứng đầu liên danh là Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc Vùng 4, địa chỉ trụ sở chính tại số 11, đường Nguyễn Khuyến 1, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Khu đô thị mới Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” tại thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Khu đô thị mới Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1.2. Chủ dự án: Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc Vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tây Bắc.

1.3. Địa điểm hoạt động: Thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 2400915975 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp cho Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc vùng 4, đăng ký lần đầu ngày 29/07/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 09/5/2023.

Thoả thuận liên danh ngày 06/8/2021 giữa Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc vùng 4 và Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Tây Bắc (thống nhất Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc Vùng 4 là thành viên đứng đầu liên danh).

Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án Khu đô thị mới Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

1.5. Mã số thuế: 2400915975.

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và kinh doanh bất động sản.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích là 9,86ha.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích 9,86ha theo quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Ninh Khánh, thị trấn Nénh được UBND huyện Việt Yên phê duyệt tại Quyết định số 3394/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 và Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 và xây thô hoàn thiện mặt tiền 84 căn tại các lô đất ở tiếp giáp các tuyến phố có mặt cắt đường 25m, 30m và 35m; đáp ứng nhu cầu ở cho khoảng 2.200 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải công suất 450 m³/ngày đêm vào mương thoát nước cạnh dự án thuộc tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Tây Bắc được cấp Giấy phép môi trường

1. Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Tây Bắc có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Tây Bắc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 21/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu đô thị mới Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” tại thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc Vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tây Bắc làm chủ dự án và các giấy phép môi trường thành phần (nếu có) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường của dự án “Khu đô thị mới Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Việt Yên, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp

phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Khu đô thị mới Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” tại thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Tây Bắc được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 1137/QĐ-TNMT ngày 10/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Tây Bắc được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đối với các nội dung, yêu cầu tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, UBND huyện Việt Yên, UBND thị trấn Nénh, Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc vùng 4 - Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Tây Bắc và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Giấy phép này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT_{Việt Anh}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI****1. Nguồn phát sinh nước thải: 01 nguồn**

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân và các công trình thương mại trong khu vực dự án.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 450 m³/ngày đêm của dự án được thoát vào mương thoát nước cạnh dự án thuộc Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương thoát nước cạnh dự án thuộc Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- 01 vị trí xả nước thải nằm trong khuôn viên đất của dự án, sau đó chảy vào mương thoát nước cạnh dự án thuộc Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: **X = 406747.656; Y = 2349128.347** (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 107⁰, múi chiếu 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 450 m³/ngày đêm tương đương khoảng 10,42 m³/giờ (tính theo 24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 450 m³/ngày đêm của dự án đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A), sau đó theo đường ống tròn PVC D200 dài 7m xả vào mương thoát nước thuộc địa bàn Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục 24/24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả thải vào mương thoát nước thuộc địa bàn Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT, cột A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

| TT | Chất ô nhiễm | Đơn vị tính | Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT) cột A | Tần suất quan trắc định kỳ |
|----|---|-------------|--|--|
| 1 | pH | - | 5-9 | Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2, Điều 97 - Nghị định số 08/2022/NĐ - CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ |
| 2 | BOD ₅ (20 ⁰ C) | mg/l | 30 | |
| 3 | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) | mg/l | 50 | |
| 4 | Tổng chất rắn hòa tan | mg/l | 500 | |
| 5 | Sunfua (tính theo H ₂ S) | mg/l | 1.0 | |
| 6 | Amoni (Tính theo N) | mg/l | 5 | |
| 7 | Nitrat (NO ₃ ⁻) (Tính theo N) | mg/l | 30 | |
| 8 | Dầu mỡ động thực vật | mg/l | 10 | |
| 9 | Tổng các chất hoạt động bề mặt | mg/l | 5 | |
| 10 | Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P) | mg/l | 6 | |
| 11 | Tổng Coliforms | MPN/100ml | 3.000 | |

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải từ 329 hộ dân, 01 công trình thương mại, 01 tòa cao tầng sau khi được xử lý sơ bộ qua 331 bể tự hoại 03 ngăn, mỗi bể có thể tích 5 m³ (kích thước 2,5x1mx2m) được thải vào rãnh B400 xây bằng gạch không nung, có nắp đậy sau các dãy nhà với tổng chiều dài 643 m rồi dẫn vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu đô thị bằng các cống tròn BTCT D300 với tổng chiều dài 252m và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 450m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A), sau đó theo đường ống tròn PVC D200 dài 7m xả vào mương thoát nước thuộc địa bàn Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

* Công trình xử lý nước thải sinh hoạt

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể MBBR → Bể lắng → Bể trung gian → Hệ bồn lọc → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A được xả thải vào mương thoát nước thuộc địa bàn Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Công suất thiết kế: 450 m³/ngày đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javen: 7,5 g/m³/ngày; Chế phẩm vi sinh: 75 g/m³/ngày.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố công trình xử lý nước thải

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Hàng ngày tiến hành kiểm tra, kiểm soát định kỳ hệ thống.

- Lắp đặt các bơm nước thải hoạt động luân phiên, trong trường hợp hỏng bơm thì hệ thống vẫn hoạt động bình thường không bị gián đoạn.

- Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị vật liệu lọc, thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất, không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

- Đảm bảo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: Máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác,... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố công trình xử lý nước thải

- Dừng hoạt động hệ thống xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục, đồng thời báo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

- Khi gặp sự cố lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất hệ thống xử lý hay sự cố kỹ thuật khác:

+ Phải dừng hoạt động hệ thống xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.
 + Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của hệ thống và phải dừng hoạt động của hệ thống khắc phục sự cố trong vòng 1 ngày, nước thải được lưu tại các bể xử lý và thuê hút xử lý trong ngày.

- Sự cố nước thải xử lý không đạt quy chuẩn: Nước thải qua hệ thống xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt QCCP. Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh và đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý cần liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để xử lý...

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 15/03/2026.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 450 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại vị trí nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 450 m³/ngày đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.3. Tần suất lấy mẫu:

| STT | Vị trí giám sát | Tần suất lấy mẫu | Thông số giám sát | Quy chuẩn so sánh |
|-----|-------------------|--|--|-----------------------------|
| 1 | Nước thải đầu vào | Thực hiện lấy mẫu đơn 01 lần Thời gian dự kiến: ngày 15/03/2026 | Lưu lượng, pH, BOD ₅ (20 ⁰ C), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H ₂ S), Amoni (Tính theo N), Nitrat (NO ₃ ⁻) (Tính theo N), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P), Tổng | QCVN 14:2008/B TNMT (Cột A) |
| 2 | Nước thải đầu ra | Tần suất lấy mẫu nước thải là lấy mẫu đơn 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp. Thời gian dự kiến như sau: -Ngày 15/03/2026 | | |

| | | | | |
|--|--|--|-----------|--|
| | | - Ngày 16/03/2026 - Ngày 17/03/2026 | Coliforms | |
|--|--|--|-----------|--|

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả vào mương thoát nước cạnh dự án thuộc Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nênh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

Dự án có 01 nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Vị trí: Tại khu vực vận hành hệ thống xử lý nước thải của dự án.

- Tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107^0 , múi chiếu 3^0): X= 459519.10; Y=2350473.25.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

| TT | Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA) | Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA) | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------|
| 1 | 70 | 55 | - | Khu vực thông thường |

3.2. Độ rung:

| TT | Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB | | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|---|---------------------|----------------------------|----------------------|
| | Từ 6 giờ đến 21 giờ | Từ 21 giờ đến 6 giờ | | |
| 1 | 70 | 60 | - | Khu vực thông thường |

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt. Kiểm tra độ mòn chi tiết máy móc, thiết bị và bôi trơn định kỳ.

- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị gây ồn, bôi trơn các bộ phận chuyển động để giảm bớt tiếng ồn.

- Các máy móc thiết bị thường xuyên được bảo dưỡng, thay thế nếu phát hiện hỏng hóc.

- Trồng cây xanh trên hành lang, sát tường rào, khu đất trống, vừa tăng cường cảnh quan vừa giúp giảm phát tán tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

| TT | Tên chất thải | Khối lượng (kg/năm) |
|-------------|----------------------------|--------------------------------|
| 1 | Bóng đèn huỳnh quang thải | 01 |
| 2 | Bao bì cứng thải bằng nhựa | 08 |
| 3 | Bao bì mềm thải | 02 |
| Tổng | | 11 |

Ngoài ra có chất thải nguy hại phát sinh từ khu vực dân cư trong khu đô thị trung bình khoảng 3kg/hộ/năm (tương đương khoảng 987 kg/năm), như: Giẻ lau dính dầu; Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp (như nhà ở của người dân, công trình công cộng...); từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật;

+ Chất thải rắn xây dựng từ quá trình xây dựng bao gồm vỏ bao xi măng, bìa carton, gạch vỡ, bê tông rơi vãi, sắt thép,...

+ Bùn, cặn từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải khoảng 10,35m³/06 tháng; cành cây bị chặt bỏ khoảng 10m³/năm (sau 05 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành).

+ Bùn thải phát sinh từ các bể tự hoại khoảng 88m³/năm. Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng 05m³/ngày.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 1.100 kg/ngày tương đương khoảng 33.000kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại (CTNH)

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án bố trí 10 thùng chứa CTNH dung tích 150 lít/thùng, có nắp đậy để chứa riêng biệt các loại CTNH phát sinh thường xuyên tại dự án; được dán nhãn, dấu hiệu cảnh báo theo đúng quy định. Sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý với tần suất 1 năm/1 lần.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại: Bố trí 01 container dung tích 5m³ có vị trí nằm cạnh hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án (do chủ dự án bố trí) thuận tiện cho việc tập kết chất thải nguy hại, có biển báo, cửa khóa.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Không bố trí.

2.2.2. Kho chứa chất thải rắn thông thường: Không bố trí.

*** Lượng bùn từ các bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải tập trung:**

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình trong khu đô thị, các hộ có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của gia đình mình.

- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Đơn vị được bàn giao quản lý có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút bùn cặn mang đi xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp như nhà ở của người dân, các công trình công cộng... được đơn vị bàn giao quản lý dự án giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động xây dựng các công trình thứ cấp này. Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng các công trình công cộng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

*** Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật**

- Chất thải từ quá bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình: Được đơn vị được bàn giao quản lý dự án hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (định kỳ 6 tháng/lần đối với bùn nạo vét; cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng hạ tầng: vận chuyển khi phát sinh).

+ Đối với đường bê tông hỏng phải bóc đi để sửa, sau này sẽ thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra.

Đơn vị được giao quản lý dự án hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (khi xảy ra hỏng hóc, xuống cấp).

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án bố trí 02 loại thùng rác với màu sắc khác nhau cho 02 loại chất thải rắn (tái chế và không tái chế), sử dụng khoảng 60 thùng rác loại 150-300 lít, có nắp đậy kín khoảng cách giữa các thùng 60-80m để thuận tiện người dân đổ rác tại ven tuyến đường, khu công cộng.

2.3.2. Khu vực lưu chứa: Chủ dự án chịu trách nhiệm bố trí 01 container dung tích 05m³ cạnh khu vực hệ thống xử lý nước thải. Rác thải được tập kết tại trạm trung chuyển này và được xử chở rác của hợp tác xã môi trường Việt Yên chuyển đến bãi xử lý rác thải tập trung của huyện hàng ngày. Vị trí cách 20m so với các đối tượng lân cận, đảm bảo tiêu chuẩn khoảng cách an toàn vệ sinh theo QCVN 01:2021/BXD.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống nước thải.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Liên Danh Công ty TNHH Đầu tư Tây Bắc Vùng 4 - Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đầu tư Tây Bắc có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A trước khi xả vào mương thoát nước cạnh dự án thuộc Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của cơ sở với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 749/TTr-TNMT ngày 24/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án.